

Ngày 30/06/2025	99,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	186.5%	144.4%	267.3%

	Q2/25	
ROE	11.4%	+/- YoY ▲ 3.6%

	Q2/25		
DT thuần	201	QoQ ▲ 58.0 ▲ 40.3%	YoY ▲ 82.0 ▲ 68.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	344	YoY ▲ 107 ▲ 45.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	150	QoQ ▲ 54.7 ▲ 57.8%	YoY ▲ 69.2 ▲ 86.1%
	tỷ VNĐ		

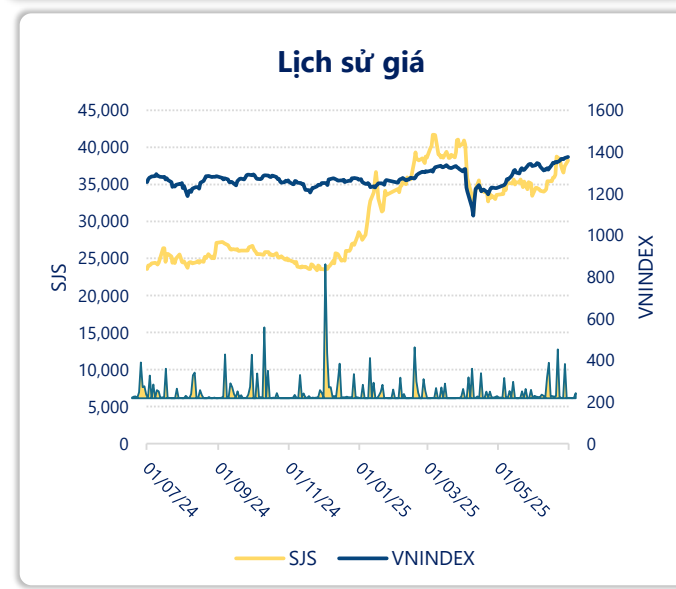
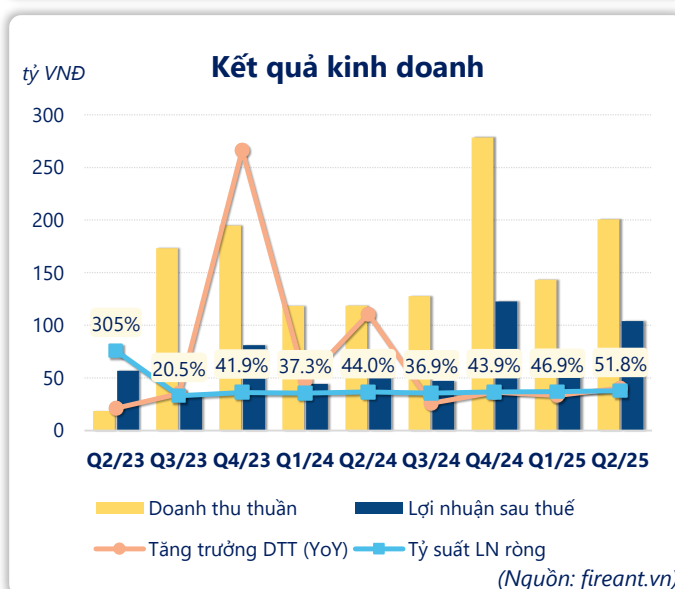
	6T 2025	
LN gộp	246	YoY ▲ 98.0 ▲ 65.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	131	QoQ ▲ 44.8 ▲ 51.5%	YoY ▲ 60.5 ▲ 85.3%
	tỷ VNĐ		

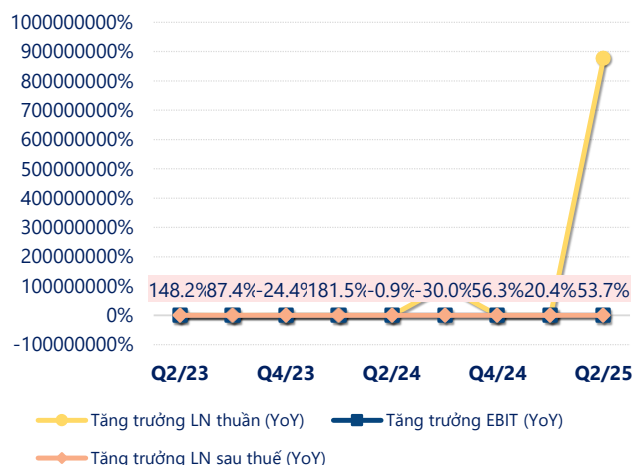
	6T 2025	
LN thuần	217	YoY ▲ 86.0 ▲ 66.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	104	QoQ ▲ 36.6 ▲ 54.3%	YoY ▲ 51.3 ▲ 97.3%
	tỷ VNĐ		

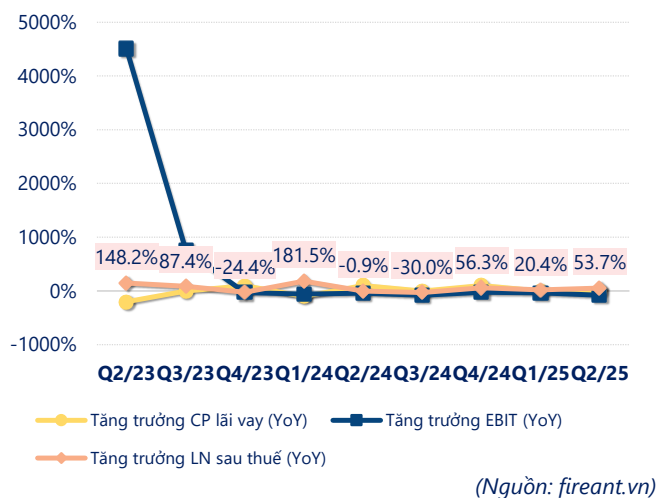
	6T 2025	
LN sau thuế	171	YoY ▲ 73.9 ▲ 76.6%
	tỷ VNĐ	



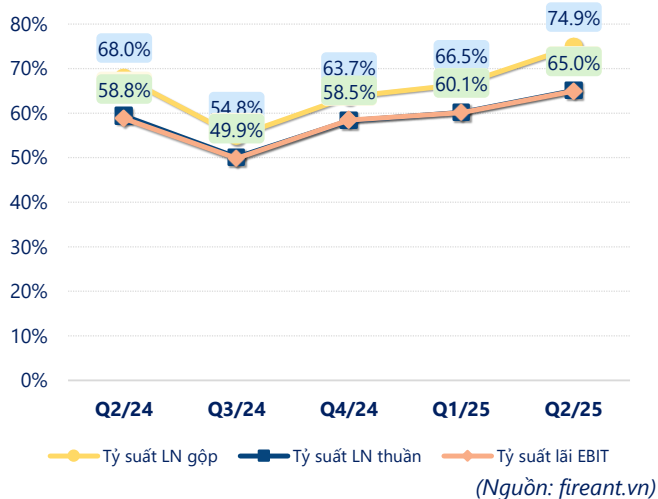
Tăng trưởng lợi nhuận



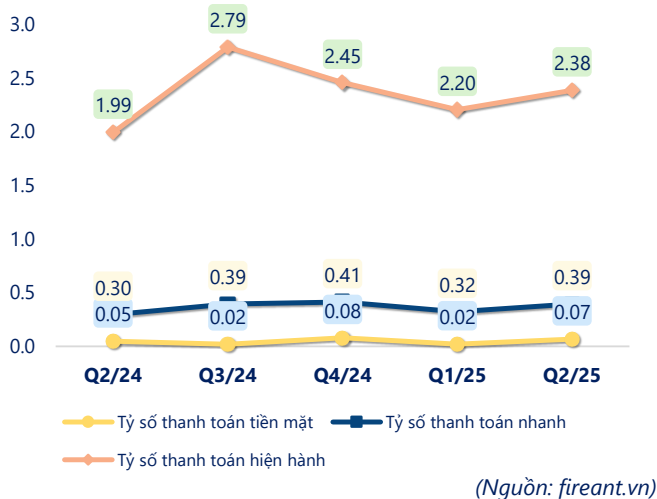
Tăng trưởng chi phí



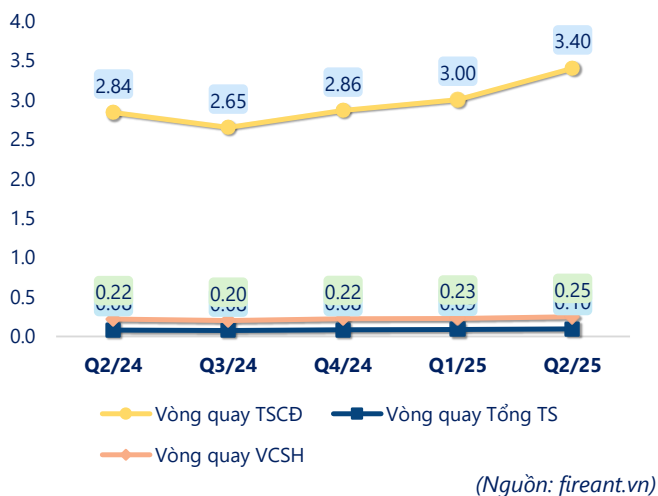
Tỷ suất lợi nhuận



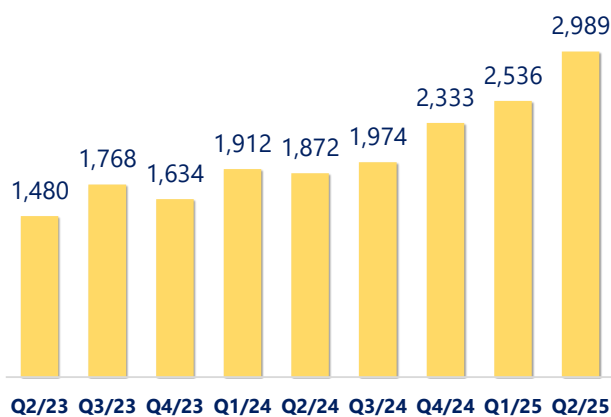
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	201	119	68.6%	344	237	45.1%
Giá vốn hàng bán	50.3	38.0	32.4%	98.4	89.1	10.5%
Lợi nhuận gộp	150	80.8	86.1%	246	148	65.9%
Doanh thu HĐTC	0.68	2.68	-74.6%	0.98	3.22	-69.5%
Chi phí TC	0.74	2.22	-66.5%	0.49	0.58	-16.1%
Chi phí lãi vay	0	0.60	-100%	0	0.60	-100%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.64	0.56	14.6%	1.20	1.11	8.4%
Chi phí QLDN	19.0	10.1	88.4%	28.1	19.1	47.2%
LN thuần từ HĐKD	131	70.5	85.3%	217	131	66.2%
Lợi nhuận khác	-0.27	-1.30	79.4%	-0.32	-1.37	76.6%
LN trước thuế	130	69.2	88.3%	217	129	67.7%
Lợi nhuận sau thuế	104	52.7	97.3%	171	97.1	76.6%
LNST của CĐ cty mẹ	104	52.3	98.6%	171	96.3	77.6%

(Nguồn: fireant.vn)

